TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2020
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Lê Thị Kiều Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 772/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1995 (có mặt)
Nơi cư trú: Khu phố A, phường M, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Hồ Kim T, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V và ông Hồ Kim T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường M, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T lười biếng, cờ bạc dẫn đến nợ nần, bà V có khuyên nhiều lần nhưng không nghe mà còn xúc phạm, đôi khi còn đánh bà. Từ tháng 5/2019 bà V về nhà mẹ ruột để chuẩn bị sinh bé, ông T cũng có qua lại, nhưng thời điểm này có nhiều người đến hỏi ông T để đòi nợ thì ông ít qua lại hơn và vợ chồng tiếp tục

phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 12/2019 do mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể giải quyết được nên bà V mới làm đơn yêu cầu ly hôn với ông T.

Tại phiên tòa hôm nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà V khai giữa bà và ông T có 02 con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 25/8/2015 và Hồ Thị Bích H, sinh ngày 28/8/2019. Hiện nay cả hai cháu đang được bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn; Bà V chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, vì ông T có nghề là đi biển nhưng từ khi chơi cờ bạc thì không còn đi nữa nên không có thu nhập ổn định, còn bà làm nhân viên khách sạn thu nhập đủ để nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Hồ Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ án không hòa giải được do ông T không đến tòa.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Hồ Kim T; Về con chung: Giao cháu Hồ Quang H, sinh ngày 25/8/2015 và Hồ Thị Bích H, sinh ngày 28/8/2019 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà V chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét; Về tài chung và nợ chung: Bà V chưa yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Bà Trần Thị V yêu cầu ly hôn ông Hồ Kim T và yêu cầu được nuôi hai con chung. Bị đơn ông Hồ Kim T cư trú tại khu phố B, phường M, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà Trần Thị V và ông Hồ Kim T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 quyển số 01 ngày 03/6/2015 tại UBND phường M, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà V là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà V đã xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không còn quan tâm đến nhau. Bà V và ông T đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"*; theo khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"* và Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau"*.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*".

Từ quy định được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà V và ông T không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình và cũng không còn giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; Dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 và Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn không có mặt chứng tỏ ông đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình, nên việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền lợi chính đáng của đương sự còn lại trong vụ án.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] ***Về con chung***: Bà V khai giữa bà và ông T có 02 con chung tên Hồ Quang H, sinh ngày 25/8/2015 và Hồ Thị Bích H, sinh ngày 28/8/2019. Bà V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hvà Cháu H đang được bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con sau khi ly hôn; Ông T không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của bà V. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao Cháu Hvà Cháu H cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng bà V vẫn giữ yêu cầu chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà V nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Bà V chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] ***Về án phí:*** Bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 21, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Hồ Kim T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Quang H, sinh ngày 25/8/2015 và Hồ Thị Bích H, sinh ngày 28/8/2019 cho bà Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà V chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị V và ông Hồ Kim T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà Trần Thị V đã nộp đủ án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005269 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2020); Ông Hồ Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

QUÁCH VĂN HOÀNG